

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HK1/2018-2019**  
(Đến 14/12/2018)

TT	Mã HV	Họ và tên	Mã khoa	Mã lớp	Nợ kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Đã nộp	Còn nợ
1	15025154	Nguyễn Quang Huân	K15SDHCH	K22CHKT	2,610,000	7,200,000	2,610,000	7,200,000
2	15025155	Nguyễn Văn Long	K15SDHCH	K22CĐT	2,610,000	7,200,000	0	9,810,000
3	15025035	Trần Đức Tâm	K15SDHCH	K22HTTT	23,970,000	7,200,000	0	31,170,000
4	15025045	Trần Mạnh Cường	K15SDHCH	K22HTTT	13,050,000	7,200,000	0	20,250,000
5	15025048	Đỗ Văn Hải	K15SDHCH	K22HTTT	21,195,000	7,200,000	0	28,395,000
6	15025057	Lê Ngọc Thanh	K15SDHCH	K22HTTT	21,195,000	7,200,000	0	28,395,000
7	15025059	Đào Tiến Tú	K15SDHCH	K22HTTT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
8	15025060	Nguyễn Văn Tuấn	K15SDHCH	K22HTTT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
9	15025061	Nguyễn Thanh Tùng	K15SDHCH	K22HTTT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
10	15025125	Đàm Duy Hiền	K15SDHCH	K22HTTT	9,135,000	7,200,000	0	16,335,000
11	15025130	Nguyễn Thị Hồng Luyến	K15SDHCH	K22HTTT	1,305,000	7,200,000	0	8,505,000
12	15025132	Phan Văn Thanh	K15SDHCH	K22HTTT	9,135,000	7,200,000	0	16,335,000
13	15025134	Hà Thị Thủy	K15SDHCH	K22HTTT	0	7,200,000	0	7,200,000
14	15025135	Nguyễn Thành Văn	K15SDHCH	K22HTTT	2,610,000	7,200,000	0	9,810,000
15	15025065	Lại Ngọc Điệp	K15SDHCH	K22KHMT	2,610,000	7,200,000	0	9,810,000
16	15025140	Trần Trung Kiên	K15SDHCH	K22KHMT	9,135,000	7,200,000	0	16,335,000
17	15025001	Trần Đức Anh	K15SDHCH	K22KTPM	20,640,000	7,200,000	0	27,840,000
18	15025003	Vũ Văn Dũng	K15SDHCH	K22KTPM	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
19	15025004	Chữ Minh Duy	K15SDHCH	K22KTPM	13,050,000	7,200,000	0	20,250,000
20	15025005	Nguyễn Văn Dương	K15SDHCH	K22KTPM	13,050,000	7,200,000	0	20,250,000
21	15025008	Ngô Ngọc Hòa	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	0	7,200,000
22	15025009	Nguyễn Văn Hồng	K15SDHCH	K22KTPM	7,830,000	7,200,000	0	15,030,000
23	15025010	Phạm Mạnh Hưng	K15SDHCH	K22KTPM	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
24	15025017	Nguyễn Hoài Nam	K15SDHCH	K22KTPM	2,610,000	7,200,000	0	9,810,000
25	15025021	Trần Lan Phương	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	0	7,200,000
26	15025023	Phạm Ngọc Thành	K15SDHCH	K22KTPM	13,050,000	7,200,000	0	20,250,000
27	15025024	Vũ Tiến Thành	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	0	7,200,000
28	15025025	Hà Thị Thúy	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	0	7,200,000
29	15025027	Nguyễn Anh Tuấn	K15SDHCH	K22KTPM	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
30	15025028	Nguyễn Doãn Tùng	K15SDHCH	K22KTPM	13,050,000	7,200,000	0	20,250,000
31	15025029	Đỗ Huy Yên	K15SDHCH	K22KTPM	1,305,000	7,200,000	0	8,505,000
32	15025094	Nguyễn Văn Hải	K15SDHCH	K22KTPM	21,165,000	7,200,000	0	28,365,000
33	15025095	Nguyễn Trung Hiếu	K15SDHCH	K22KTPM	17,280,000	7,200,000	0	24,480,000
34	15025097	Nguyễn Mạnh Hùng	K15SDHCH	K22KTPM	9,135,000	7,200,000	0	16,335,000
35	15025101	Khúc Anh Minh Lượng	K15SDHCH	K22KTPM	9,135,000	7,200,000	0	16,335,000
36	15025103	Tạ Hoàng Minh	K15SDHCH	K22KTPM	11,355,000	7,200,000	0	18,555,000
37	15025105	Đàm Bá Ngọc	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	0	7,200,000
38	15025107	Nguyễn Tất Tiến	K15SDHCH	K22KTPM	9,135,000	7,200,000	0	16,335,000
39	15025108	Nguyễn Văn Trường	K15SDHCH	K22KTPM	1,305,000	7,200,000	0	8,505,000
40	15025040	Nguyễn Gia Dũng	K15SDHCH	K22TDL-MMT	0	4,320,000	0	4,320,000
41	15025041	Bùi Hữu Đức	K15SDHCH	K22TDL-MMT	13,050,000	7,200,000	0	20,250,000
42	15025042	Chu Minh Đức	K15SDHCH	K22TDL-MMT	13,050,000	7,200,000	0	20,250,000
43	15025043	Lưu Vũ Phi	K15SDHCH	K22TDL-MMT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
44	15025120	Phạm Văn Huyền	K15SDHCH	K22TDL-MMT	9,135,000	7,200,000	0	16,335,000
45	15025121	Phạm Duy Lâm	K15SDHCH	K22TDL-MMT	9,135,000	7,200,000	0	16,335,000
46	15025123	Mai Xuân Vững	K15SDHCH	K22TDL-MMT	9,135,000	7,200,000	0	16,335,000
47	15025081	Quách Thành Đạt	K15SDHCH	K22ĐTVT	13,050,000	7,200,000	0	20,250,000
48	15025082	Nguyễn Quang Huy	K15SDHCH	K22ĐTVT	9,135,000	7,200,000	0	16,335,000
49	15025084	Nông Văn Thương	K15SDHCH	K22ĐTVT	13,050,000	7,200,000	0	20,250,000
50	15025145	Phạm Văn Hoàng	K15SDHCH	K22ĐTVT	9,135,000	7,200,000	0	16,335,000
51	15025146	Nguyễn Công Long	K15SDHCH	K22ĐTVT	9,747,000	7,200,000	0	16,947,000

TT	Mã HV	Họ và tên	Mã khoa	Mã lớp	Nợ kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Đã nộp	Còn nợ
52	16025001	Bùi Ngọc Anh	K16SDHCH	K23ATTT	0	7,200,000	0	7,200,000
53	16025004	Nguyễn Trọng Nguyên	K16SDHCH	K23ATTT	7,137,000	7,200,000	0	14,337,000
54	16025005	Lê Anh Sơn	K16SDHCH	K23ATTT	0	7,200,000	0	7,200,000
55	16025007	Phạm Ngọc Thọ	K16SDHCH	K23ATTT	0	7,200,000	0	7,200,000
56	16025008	Phạm Thanh Tùng	K16SDHCH	K23ATTT	0	7,200,000	0	7,200,000
57	16025018	Nguyễn Minh Hòa	K16SDHCH	K23HTTT	13,050,000	7,200,000	0	20,250,000
58	16025019	Vân Thị Nhật	K16SDHCH	K23HTTT	7,749,000	7,200,000	0	14,949,000
59	16025020	Nguyễn Đình Phú	K16SDHCH	K23HTTT	0	7,200,000	0	7,200,000
60	16025025	Phạm Văn Thế Anh	K16SDHCH	K23HTTT	7,137,000	7,200,000	0	14,337,000
61	16025027	Nguyễn Duy Cường	K16SDHCH	K23HTTT	7,749,000	7,200,000	0	14,949,000
62	16025030	Đặng Văn Hoạch	K16SDHCH	K23HTTT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
63	16025031	Đình Quang Hồng	K16SDHCH	K23HTTT	21,195,000	7,200,000	0	28,395,000
64	16025033	Đỗ Văn Việt	K16SDHCH	K23HTTT	0	1,980,000	0	1,980,000
65	16025035	Nguyễn Đức Dũng	K16SDHCH	K23KHMT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
66	16025036	Nguyễn Đình Hòa	K16SDHCH	K23KHMT	7,137,000	7,200,000	0	14,337,000
67	16025038	Đoàn Văn Mạnh	K16SDHCH	K23KHMT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
68	16025011	Trần Thị Hoan	K16SDHCH	K23KTPM	0	7,200,000	0	7,200,000
69	16025012	Nguyễn Mạnh Hùng	K16SDHCH	K23KTPM	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
70	16025013	Lã Thị Hương	K16SDHCH	K23KTPM	0	7,200,000	0	7,200,000
71	16025068	Đỗ Thành Long	K16SDHCH	K23TDL-MMT	0	7,200,000	0	7,200,000
72	16025043	Lương Minh Hải	K16SDHCH	K23ĐTVT	0	7,200,000	0	7,200,000
73	16025044	Vũ Đức Kiên	K16SDHCH	K23ĐTVT	0	7,200,000	0	7,200,000
74	16025048	Vũ Thị Quỳnh Anh	K16SDHCH	K23ĐTVT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
75	16025050	Nguyễn Thị Hương	K16SDHCH	K23ĐTVT	0	7,200,000	0	7,200,000
76	16025052	Vũ Quang Tạo	K16SDHCH	K23ĐTVT	0	7,200,000	0	7,200,000
77	16025053	Nguyễn Anh Tuấn	K16SDHCH	K23ĐTVT	0	7,200,000	0	7,200,000
78	17025001	Lã Xuân Kiên	K17SDHCH	K24ATTT	0	7,200,000	0	7,200,000
79	17025002	Phạm Lê Minh	K17SDHCH	K24ATTT	0	7,200,000	0	7,200,000
80	17025014	Nguyễn Quang Dũng	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
81	17025015	Đỗ Hoàng Dương	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
82	17025016	Vũ Ngọc Đăng	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
83	17025017	Nguyễn Công Đạo	K17SDHCH	K24HTTT	8,973,000	7,200,000	0	16,173,000
84	17025019	Bùi Văn Hà	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
85	17025020	Lưu Mạnh Hà	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
86	17025022	Nguyễn Chung Thành Hưng	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
87	17025024	Nguyễn Thái Lâm	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
88	17025026	Phan Xuân Lượng	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
89	17025027	Thang Tiến Mạnh	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
90	17025028	Trần Thị Nguyệt	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
91	17025029	Nguyễn Quang Ninh	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
92	17025030	Ngô Tiến Quân	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
93	17025031	Đỗ Bá Sơn	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
94	17025032	Đoàn Văn Tâm	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
95	17025034	Nguyễn Mạnh Thắng	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
96	17025036	Nguyễn Văn Thức	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
97	17025037	Nguyễn Đăng Tiệp	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
98	17025038	Lại Thị Huyền Trang	K17SDHCH	K24HTTT	7,137,000	7,200,000	0	14,337,000
99	17025039	Lê Văn Trọng	K17SDHCH	K24HTTT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
100	17025041	Ngô Mạnh Tường	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
101	17025042	Lê Như ý	K17SDHCH	K24HTTT	7,344,000	7,200,000	0	14,544,000
102	17025078	Phan Anh	K17SDHCH	K24HTTT	0	7,200,000	0	7,200,000
103	17025043	Đỗ Minh Cảnh	K17SDHCH	K24KHMT	0	7,200,000	0	7,200,000
104	17025046	Phạm Văn Điệp	K17SDHCH	K24KHMT	0	7,200,000	0	7,200,000
105	17025047	Nguyễn Văn Định	K17SDHCH	K24KHMT	0	7,200,000	0	7,200,000
106	17025048	Phan Hưng Hà	K17SDHCH	K24KHMT	0	7,200,000	0	7,200,000
107	17025050	Ngô Quang Hùng	K17SDHCH	K24KHMT	0	7,200,000	0	7,200,000
108	17025055	Nguyễn Văn Phong	K17SDHCH	K24KHMT	9,789,000	7,200,000	0	16,989,000

TT	Mã HV	Họ và tên	Mã khoa	Mã lớp	Nợ kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Đã nộp	Còn nợ
109	17025093	Khuất Quang Duy	K17SDHCH	K24KHMT	0	7,200,000	0	7,200,000
110	17025095	Kiều Hải Đăng	K17SDHCH	K24KHMT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
111	17025096	Trịnh Xuân Đông	K17SDHCH	K24KHMT	0	7,200,000	0	7,200,000
112	17025098	Đào Văn Hải	K17SDHCH	K24KHMT	0	7,200,000	0	7,200,000
113	17025102	Vũ Trung Kiên	K17SDHCH	K24KHMT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
114	17025103	Phạm Nhật Linh	K17SDHCH	K24KHMT	0	7,200,000	0	7,200,000
115	17025107	Nguyễn Hồng Thanh	K17SDHCH	K24KHMT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
116	17025108	Trác Quang Thịnh	K17SDHCH	K24KHMT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
117	17025005	Kiều Đức Hạnh	K17SDHCH	K24KTPM	0	7,200,000	0	7,200,000
118	17025006	Nguyễn Minh Hằng	K17SDHCH	K24KTPM	0	7,200,000	0	7,200,000
119	17025074	Nguyễn Anh Tuấn	K17SDHCH	K24KTPM	0	7,200,000	0	7,200,000
120	17025132	Mai Thị Phương	K17SDHCH	K24VLKT	0	7,200,000	0	7,200,000
121	17025067	Nguyễn Trọng Hưng	K17SDHCH	K24ĐTVT	10,197,000	7,200,000	0	17,397,000
122	17025115	Dương Hồng Hà	K17SDHCH	K24ĐTVT	7,749,000	7,200,000	0	14,949,000
123	17025116	Nguyễn Văn Luật	K17SDHCH	K24ĐTVT	0	7,200,000	0	7,200,000
124	17025117	Nguyễn Văn Nam	K17SDHCH	K24ĐTVT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
125	17025118	Nguyễn Trọng Nghĩa	K17SDHCH	K24ĐTVT	0	7,200,000	0	7,200,000
126	17025119	Trần Minh Nhân	K17SDHCH	K24ĐTVT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000
127	17025124	Nguyễn Hữu Giang	K17SDHCH	K24ĐTVT	6,525,000	7,200,000	0	13,725,000